## **Mẫu C.I.2**

**Biểu tổng hợp đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm**

*(Áp dụng cho hồ sơ đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 92*

*Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ[[1]](#footnote-1)** | *....., ngày….. tháng… năm…* |

**BIỂU TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA NĂM ……**

*(Kèm theo đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia tại công văn số…ngày… tháng… năm… của …)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hoạt động xúc tiến đầu tư | Loại hoạt động[[2]](#footnote-2) | Thời gian tổ chức | Đơn vị chủ trì thực hiện[[3]](#footnote-3) | Địa điểm tổ chức | Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư | Đơn vị phối hợp | Kinh phí |
| Trong nước | Nước ngoài | Chương trình xúc tiến đầu tư Quốc gia | Ngân sách của Bộ/địa phương | Khác (xã hội hóa) | Tổng kinh phí |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13)=(10)+(11)+(12) |
|  |  |  |  |  |   |   |   |  |   |  |   |  |
|   | **Tổng số**  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Lưu ý: đối với trường hợp điều chỉnh/bổ sung, đánh dấu (\*) ở cột số (1) đối với các hoạt động đã điều chỉnh; dấu (\*\*) đối với các hoạt động bổ sung; và gạch ngang toàn bộ dòng đối với các hoạt động đề nghị hủy bỏ (~~gạch ngang~~).*

|  |
| --- |
| **Người lập biểu***(Ghi rõ họ tên, đơn vị, ký, điện thoại, email)* |

1. Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung hoạt động quy định tại Điều 88 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 [↑](#footnote-ref-2)
3. Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư nêu tại Cột (2) [↑](#footnote-ref-3)